

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÓA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-ST

Ngày: 20-11-2020

V/v “*Tranh chấp HĐ vay TS*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thúy Lành

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hồng Xuân

2. Ông Võ Thành T

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hóa:* Bà Phạm Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2020/TLST-DS ngày 16/10/2020 về việc “*Tranh chấp HĐ vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn G, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T (Nguyễn Thành T), sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Bến Kè, xã Thủy Đông, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Tất cả có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn G trình bày tại đơn khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn T (tên gọi khác là Nguyễn Thành T) có vay của ông G 2 lần, số tiền 32.000.000 đồng. Lần thứ nhất, vay ngày 11/3/2018 số tiền 12.000.000 đồng. Lần thứ hai, vay ngày 04/4/2018 vay 20.000.000 đồng. Sau đó ông T trả cho ông G 4.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 28.000.000 đồng. Hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Nay ông G khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền 28.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, ông G thay đổi lời khai về phần lãi. Ông G xác định hai bên có thỏa thuận lãi 2.000.000 đồng/tháng nhưng ông T trả lãi không thường xuyên và không đủ, cũng không ghi sổ sách nên không xác định được số tiền lãi đã trả là bao nhiêu. Ông G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T trả 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Ông T thừa nhận có vay số tiền 32.000.000 đồng của ông G và đã trả 4.000.000 đồng. Còn lại là 28.000.000 đồng. Tuy nhiên số nợ không phải vay năm 2018 mà vay từ nhiều năm trước. Ông T đã trả lãi hàng tháng từ khi vay nhưng khi trả lãi không làm giấy tờ. Nay ông G yêu cầu trả 28.000.000 đồng, ông T đồng ý nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên nhận nợ, bản tự khai.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản lấy lời khai bị đơn Nguyễn Văn T.

Phần các đương sự thống nhất: Ông Nguyễn Tấn G cho ông Nguyễn Văn T vay 32.000.000 đồng, đã trả được 4.000.000 đồng, hiện còn nợ số tiền gốc 28.000.000 đồng. Số tiền lãi đã trả hai bên không xác định được.

Phần các đương sự không thống nhất: Về thời gian trả, nguyên đơn yêu cầu trả hết một lần, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Mặc dù ông Nguyễn Văn T không thừa nhận giấy vay nợ do ông T viết nhưng ông T thừa nhận có nợ ông Nguyễn Tấn G số tiền 32.000.000 đồng, đã trả 4.000.000 đồng, hiện còn nợ 28.000.000 đồng. Về số lãi đã trả, do nguyên đơn và bị đơn đều không xác định được số tiền lãi đã trả nên không có căn cứ tính lại phần lãi đã

trả. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 28.000.000 đồng, không tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án huyện Thanh Hóa.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Tấn G yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền 28.000.000 đồng. Mặc dù ông Nguyễn Văn T không thừa nhận giấy vay nợ do ông T viết nhưng ông T thừa nhận có nợ ông Nguyễn Tấn G số tiền 28.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông T nợ ông G 28.000.000 đồng.

[3] Về lãi: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số nợ vay có lãi nhưng không xác định được số tiền lãi đã trả nên không có cơ sở tính lại tiền lãi đã trả theo quy định của pháp luật. Về phần lãi chưa trả, ông Nguyễn Tấn G không yêu cầu ông T trả nên không đề cập.

[4] Từ những phân tích nêu trên, buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông Nguyễn Tấn G 28.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Tấn G.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 357 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho ông Nguyễn Tấn G 28.000.000 đồng xuất phát từ hợp đồng vay tài sản.

Trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ nộp 1.400.000 đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Ông Nguyễn Tấn G không phải nộp án phí. Hoàn trả 700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại lai thu 0003501 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạnh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC.THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thúy Lành**